TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày: 01 tháng 4 năm 2019.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út.
2. Ông Lê Tuấn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐST- DS ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên J (J); địa chỉ trụ sở: Lầu 15 Tòa nhà C, 72-74 N, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông T, chức vụ: Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh H1, chức vụ: Trưởng phòng cấp cao – bộ phận quản lý công nợ (theo văn bản ủy quyền số 37/2017/UQ-J ngày 29/11/2017 của Tổng giám đốc J); ông Võ Minh H1 ủy quyền lại cho: Ông Huỳnh Trung T1, sinh năm 1989, chức vụ: Nhân viên quản lý công nợ công ty J (Văn bản ủy quyền số 146/2018/UQLM-J ngày 05/6/2018.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 246, khóm 8, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh T2 có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án anh Huỳnh Trung T1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên J (sau gọi tắt là Công ty J) trình bày: Ngày 23/3/2017 ông Nguyễn Văn H và Công ty J đã ký kết hợp đồng số 48080000000620000 vay tiền mua xe theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi trong 24 tháng, mỗi tháng 2.271.249 đồng vào ngày 22 của mỗi tháng đến kết thúc hợp đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 22/4/2017. Từ ngày 22/4/2017 đến ngày 02/4/2018, ông H Thanh toán cho Công ty J 25.026.389 đồng (trong đó nợ gốc 14.907.478 đồng, lãi 10.059.186 đồng, phạt 59.725 đồng). Sau đó ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Công ty J đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nên Công ty J khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán cho Công ty số tiền nợ gốc còn thiếu là 25.092.522 đồng, lãi theo hợp đồng vay đã ký kết đến khi thực hiện xong nghĩa vụ

trả nợ, tiền phạt chậm trả 151.856 đồng, phí tất toán hợp đồng 1.500.000 đồng. Ngày 18/3/2019, Công ty J rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền phạt chậm trả 151.856 đồng, phí tất toán hợp đồng 1.500.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Nguyễn Văn H, nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên không ghi được lời khai.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi tính từ ngày 28/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, không bổ sung tài liệu chứng cứ và không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì. Bị đơn ông Nguyễn Văn H Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn H trả cho Công ty J số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 33.381.791 đồng, trong đó nợ gốc là 25.092.522 đồng, lãi là 8.289.269 đồng; đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với các khoản tiền phạt chậm trả, tiền lãi tính từ ngày 28/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm và phí tất toán hợp đồng trước hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty J khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay với ông Nguyễn Văn H là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại số 246 V, khóm 8, phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thụ lý vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Hợp đồng vay giữa Công ty J và ông Nguyễn Văn H được ký kết sau ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, đang được thực hiện, có nội dung hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty J, yêu cầu ông Nguyễn Văn H thanh toán nợ nợ theo hợp đồng số 48080000000620000 ngày 23/3/2017 thấy rằng tại hợp đồng có thể hiện đầy đủ địa chỉ cụ thể của khách hàng, số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay tiền, thời điểm trả nợ, phương thức trả nợ và các điều khoản khác được các bên thỏa thuận. Hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp, không trái quy định pháp luật nhưng khách hàng vay đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng nên Công ty J nộp đơn yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn H là có căn cứ. Sau khi Tòa án thụ lý đã nhiều lần triệu tập hợp lệ cho ông H nhưng ông H vắng mặt Tòa án không làm việc, ghi lời khai của ông H được nhưng căn cứ vào hợp đồng vay, hóa đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định thỏa thuận trong hợp đồng vay là có xảy ra trên thực tế, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần nợ vay.

Về thỏa thuận lãi xuất giữa các bên là 2,64%/tháng, căn cứ tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" nên việc thỏa thuận về lãi suất cho vay giữa Công ty J và ông H là đúng quy định, do đó buộc ông Nguyễn Văn H trả cho công ty tiền lãi là 8.289.269 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Công ty J rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn H về khoản tiền phạt chậm trả, tiền lãi tính từ ngày 28/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm và phí tất toán hợp đồng trước hạn, là sự tự nguyện của đương sự nên đình chỉ yêu cầu khởi kiện về phần này.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

[3] Về án phí:

Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho Công ty J số tiền 33.381.791 đồng nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 33.381.791 đồng x 5% = 1.669.089 đồng.

Công ty J yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Công ty J đã nộp 725.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000165 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 184; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.
- Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên J đối với ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên J số tiền 33.381.791 đồng, (*Ba mươi ba triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm chín mươi mốt đồng*) trong đó nợ gốc là 25.092.522 đồng (*Hai mươi lăm triệu không trăm chín mươi hai nghìn năm trăm hai mươi hai đồng*), lãi là 8.289.629 đồng (*Tám triệu hai trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng*).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên J đối với khoản tiền phạt chậm trả, tiền lãi tính từ ngày 28/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm và phí tất toán hợp đồng trước hạn.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.669.089 đồng (*Một triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn không trăm tám mươi chín đồng*)

Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế J không phải chịu án phí, công ty đã nộp 725.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000165 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Tổ chức tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Tổ chức tín dụng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Tuyết Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 02 tháng 02 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Với Hộ i đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2 .Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 185/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt**;

Trụ sở chính: Tòa nhà Capital Tower số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông **Lê Minh Đảo**, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 5/77, khóm 5, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi nghị án Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3, các nội dung sau:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217; Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471, 473, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần bưu Điện Liên Việt.

Buộc ông Lê Minh Đảo có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền 23.531.659 đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng*) (Trong đó nợ gốc 20.210.000 đồng và nợ lãi là 3.321.659 đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về lãi phạt lãi chậm trả của ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt đối với ông Lê Minh Đảo.

3. Về án phí: Buộc ông Lê Minh Đảo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.176.583 đồng (*Một triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi ba đồng*).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt đã nộp 560.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007789 ngày

26/10/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, Ngân hàng hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn Dũng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ….. phút, ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hộ i đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**